ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 420 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 13/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 13/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược); Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 09/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 68-TB/VPTW ngày 26/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế về phát triển ngành Y học cổ truyền Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả triển khai Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 79/KH-UBND) và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 1250/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 316/KH-UBND), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; xác định lộ trình phát triển y học cổ truyền (YHCT) của tỉnh đến năm 2030, 2035 và định hướng đến năm 2045.

b) Xác định cụ thể nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời hạn hoàn thành, làm căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể.

c) Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập trung tâm bảo tàng, bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT tại tỉnh Hưng Yên.

d) Bảo đảm tính kế thừa, thống nhất với Kế hoạch số 79/KH-UBND và Kế hoạch số 316/KH-UBND, không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ; phát huy truyền

thống quê hương Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, các làng nghề thuốc nam, thuốc bắc, các dược liệu đặc trưng và hệ thống khám bệnh, chữa bệnh YHCT của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt quan điểm của Chiến lược: phát triển YHCT là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, lâu dài; kết hợp hài hòa YHCT với y học hiện đại (YHHĐ); chuyển từ tư duy dùng YHCT chữa bệnh sang chăm sóc sức khỏe toàn diện theo vòng đời; phát triển đồng bộ hệ sinh thái YHCT từ nghiên cứu, đào tạo, dược liệu đến khám bệnh, chữa bệnh và kinh tế dược liệu.

b) Phân công nhiệm vụ theo phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả"; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Lồng ghép với Quy hoạch tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, các chương trình mục tiêu quốc gia và quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Y tế theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm không gián đoạn hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT phục vụ Nhân dân.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hệ thống chỉ số; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh Kế hoạch phù hợp thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển YHCT tỉnh Hưng Yên toàn diện, hiện đại, khoa học, trở thành bộ phận quan trọng của hệ thống y tế tỉnh; phát triển đồng bộ khám bệnh, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, dược liệu và công nghiệp dược liệu; từng bước hình thành kinh tế y dược cổ truyền gắn với kinh tế sức khỏe, du lịch y tế và phát huy giá trị di sản YHCT của tỉnh; đưa Hưng Yên trở thành một trong những trung tâm YHCT của vùng Đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phấn đấu Bệnh viện Lão khoa – YHCT tỉnh Hưng Yên đạt quy mô tối thiểu 500 giường bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên đạt quy mô tối thiểu 400 giường bệnh; cả 02 bệnh viện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

- 100% bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh và bệnh viện đa khoa khu vực có khoa YHCT hoặc khoa YHCT - Phục hồi chức năng hoạt động hiệu quả; khoa lão khoa của các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh tích hợp YHCT trong chăm sóc, phục hồi chức năng người cao tuổi.

- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ đạt tối thiểu: cấp chuyên sâu 10%, cấp cơ bản 20%, cấp ban đầu 30%; các cơ sở đã được giao chỉ tiêu cao hơn tại Kế hoạch số 79/KH-UBND (tuyến tỉnh 25%, tuyến xã 45%) tiếp tục thực hiện theo chỉ tiêu đã giao.

- 100% trong tổng số 104 trạm y tế xã, phường đủ năng lực cung ứng dịch vụ YHCT, có ít nhất 01 cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng về YHCT và có ít nhất 01 bác sĩ YHCT.

- Chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho khám bệnh, chữa bệnh YHCT trên địa bàn tỉnh tăng tối thiểu gấp 02 lần so với năm 2025.

- 100% bác sĩ, dược sĩ, y sĩ YHCT được đào tạo liên tục; mỗi năm có ít nhất 05 bác sĩ YHCT được đào tạo sau đại học.

- Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về y dược cổ truyền tăng tối thiểu 15% so với giai đoạn 2021 - 2025 (tính chung số nhiệm vụ của tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình trước hợp nhất), trong đó tối thiểu 20% là nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu.

- Số hóa tối thiểu 70% tri thức YHCT trên địa bàn tỉnh đã được điều tra, sưu tầm, xác minh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về YHCT.

- Ít nhất 05 bài thuốc, phương pháp điều trị hoặc tri thức truyền thống của tỉnh được nghiên cứu, chuẩn hóa và ứng dụng trong chăm sóc sức khỏe hoặc phát triển sản phẩm.

- Ít nhất 03 sản phẩm từ dược liệu đặc trưng của tỉnh (long nhãn, hạt sen, hoa hòe…) đạt chứng nhận OCOP từ 4 sao trở lên; đề xuất ít nhất 01 sản phẩm tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia.

- Hình thành ít nhất 01 dòng sản phẩm, dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe bằng YHCT gắn với di sản Hải Thượng Lãn Ông, Phố Hiến và vùng trồng dược liệu của tỉnh.

- Hình thành ít nhất 01 vùng trồng dược liệu tập trung đạt tiêu chuẩn GACP có hệ thống sơ chế, chế biến.

- Đề án thành lập trung tâm bảo tàng, bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT tại tỉnh Hưng Yên được phê duyệt.

b) Đến năm 2035

- Phấn đấu Bệnh viện Lão khoa – YHCT tỉnh Hưng Yên đạt quy mô tối thiểu 600 giường bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên đạt quy mô tối thiểu 450 giường bệnh; có ít nhất 01 bệnh viện được công nhận cấp chuyên sâu về YHCT.

- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ đạt: cấp chuyên sâu 15%, cấp cơ bản 25%, cấp ban đầu 40% (không thấp hơn chỉ tiêu đã giao và kết quả đã đạt giai đoạn trước).

- Duy trì 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ YHCT; tối thiểu 30% bác sĩ YHCT tại trạm y tế có trình độ chuyên khoa cấp I trở lên.

- Hình thành chuỗi giá trị khép kín đối với các dược liệu chủ lực của tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2045

YHCT tỉnh Hưng Yên phát triển toàn diện, hiện đại, đậm đà bản sắc; hệ sinh thái YHCT vận hành đồng bộ trên nền tảng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

và nhân lực chất lượng cao; kết hợp YHCT với YHHĐ trở thành phương thức chăm sóc sức khỏe phổ biến; dược liệu và sản phẩm YHCT của tỉnh có thương hiệu, giá trị gia tăng cao, tham gia thị trường trong nước và quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức bộ máy

a) Rà soát các văn bản của tỉnh liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, nhân lực, dược liệu, thuốc cổ truyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Chiến lược; tham gia góp ý dự án Luật Y học cổ truyền và các văn bản hướng dẫn thi hành khi Bộ Y tế lấy ý kiến.

b) Nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách đặc thù về thu hút, đãi ngộ nhân lực y tế, trong đó có YHCT; hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu đạt GACP; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư trong khám bệnh, chữa bệnh YHCT và chế biến dược liệu.

c) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội bảo đảm thanh toán đầy đủ, kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh YHCT; tổng hợp, kiến nghị Bộ Y tế mở rộng phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế đối với dịch vụ kỹ thuật, thuốc YHCT.

d) Kiện toàn bộ phận quản lý nhà nước về YHCT tại Sở Y tế; bố trí công chức theo dõi lĩnh vực YHCT tại Ủy ban nhân dân xã, phường theo vị trí việc làm.

đ) Phát huy vai trò tư vấn, phản biện của Hội Đông y tỉnh trong xây dựng cơ chế, chính sách về YHCT.

2. Phát huy vai trò của YHCT trong chăm sóc sức khỏe toàn diện theo vòng đời

a) Rà soát, cập nhật mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT trong phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế của Quy hoạch tỉnh; tiếp tục bố trí quỹ đất mở rộng Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên theo Kế hoạch số 316/KH-UBND.

b) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, vốn ODA và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh và khoa YHCT các bệnh viện; tiếp tục xây dựng, triển khai Đề án nâng cao năng lực 02 bệnh viện đạt hạng I theo Kế hoạch số 79/KH-UBND và xây dựng lộ trình đạt cấp chuyên sâu về YHCT.

c) Phát triển các lĩnh vực mũi nhọn kết hợp YHCT với YHHĐ: chăm sóc, phục hồi chức năng người cao tuổi, bệnh mạn tính không lây, bệnh cơ xương khớp, phục hồi chức năng sau đột quỵ; tích hợp YHCT tại khoa lão khoa các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

d) Nâng cao chất lượng dịch vụ YHCT tại 104 trạm y tế xã, phường; triển khai, nhân rộng mô hình chăm sóc sức khỏe không dùng thuốc theo Kế hoạch số 316/KH-UBND; 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh thực hiện chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho bệnh viện đa khoa khu vực và trạm y tế.

đ) Áp dụng thống nhất hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ do Bộ Y tế ban hành; xây dựng, cập nhật phác đồ điều trị tại các cơ sở.

e) Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT chất lượng cao, cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi kết hợp YHCT.

3. Phát triển dược liệu và công nghiệp dược liệu

a) Điều tra, đánh giá nguồn gen, giống dược liệu trên địa bàn; xác định danh mục dược liệu ưu tiên phát triển của tỉnh, tập trung các dược liệu đặc trưng, có giá trị kinh tế cao; tham gia Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen, giống dược liệu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì.

b) Phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP theo Kế hoạch số 44/KH-UBND; xây dựng, đề xuất vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn có hệ thống sơ chế, chế biến theo nhiệm vụ tại Phụ lục Quyết định số 1976/QĐ-TTg.

c) Hình thành các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà khoa học và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; ưu tiên sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền sản xuất trong tỉnh đạt chuẩn tại các cơ sở y tế công lập theo quy định về đấu thầu.

d) Thu hút đầu tư nhà máy chế biến sâu, chiết xuất, sản xuất thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt GMP tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh; gắn với hoạt động của Trung tâm nghiên cứu và sản xuất dược cổ truyền trực thuộc Bệnh viện Lão khoa – YHCT tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 316/KH-UBND.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng, mã định danh và truy xuất nguồn gốc dược liệu; tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền của tỉnh.

4. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

a) Đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về YHCT: chứng minh an toàn, hiệu quả các bài thuốc, phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc; kết hợp thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược theo giai đoạn bệnh; ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống, chế biến dược liệu.

b) Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của tỉnh với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

c) Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, chuẩn hóa mã hóa dữ liệu YHCT theo hướng dẫn của Bộ Y tế; số hóa tri thức YHCT của tỉnh, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về YHCT; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý, khám bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm: sau đại học, chuyên khoa, bác sĩ nội trú YHCT; đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức YHHĐ cho nhân lực YHCT; đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bác sĩ YHCT tại trạm y tế xã, phường.

b) Rà soát, bố trí hợp lý đội ngũ bác sĩ YHCT tại trạm y tế xã, phường (hiện có 127 bác sĩ YHCT tại 104 trạm y tế), bảo đảm trạm nào cũng có ít nhất 01 bác sĩ YHCT; điều chuyển, bổ sung đối với trạm chưa có.

c) Chuẩn hóa 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh là cơ sở thực hành lâm sàng; liên kết với cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

d) Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, trao đổi chuyên gia với các nước có nền YHCT phát triển.

6. Bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị y học, giá trị văn hóa của YHCT

a) Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, sưu tầm và đánh giá toàn diện các nguồn tri thức YHCT trên địa bàn tỉnh (sách cổ, bài thuốc, vị thuốc, phương pháp điều trị, kinh nghiệm dân gian) theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Phụ lục Quyết định số 1976/QĐ-TTg; hoàn thành điều tra, sưu tầm trong năm 2028; công bố kết quả trước tháng 12/2030.

b) Xây dựng Đề án thành lập trung tâm bảo tàng, bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT tại tỉnh Hưng Yên, gắn với di sản Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Khu di tích Phố Hiến và các làng nghề dược liệu; trình phê duyệt trước tháng 12/2030.

c) Nghiên cứu, chuẩn hóa kinh nghiệm, bài thuốc của các danh y, lương y, người có bài thuốc gia truyền trên địa bàn tỉnh thành tài liệu chuyên môn, quy trình ứng dụng; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong xây dựng và triển khai Chương trình bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT theo Phụ lục Quyết định số 1976/QĐ-TTg.

d) Bảo tồn, phát triển làng nghề, mô hình truyền nghề, câu lạc bộ y dược cổ truyền; xây dựng cơ chế tôn vinh, khen thưởng lương y, thầy thuốc giỏi.

7. Bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường, thương hiệu, du lịch và hợp tác

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với bài thuốc, dược liệu và sản phẩm YHCT của tỉnh.

b) Phát triển sản phẩm OCOP từ dược liệu; xây dựng thương hiệu dược liệu, sản phẩm YHCT đặc trưng của tỉnh; đề xuất sản phẩm tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia.

c) Xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm dược liệu, thuốc cổ truyền của tỉnh lên nền tảng thương mại điện tử lĩnh vực YHCT do Bộ Công Thương xây dựng và các sàn thương mại điện tử.

d) Phát triển dòng sản phẩm, dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe bằng YHCT; triển khai Đề án Trung tâm phát triển dịch vụ du lịch YHCT tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên theo Kế hoạch số 316/KH-UBND; nghiên cứu tổ chức Lễ hội thuốc, dược liệu gắn với kỷ niệm ngày mất Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông.

đ) Mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về YHCT, thu hút nguồn lực đầu tư, chuyên gia, công nghệ.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

a) Tuyên truyền Chiến lược và Kế hoạch này; phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe không dùng thuốc (dưỡng sinh, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, luyện tập phục hồi chức năng) trong cộng đồng.

b) Đưa nội dung giáo dục về giá trị YHCT, cây thuốc, sử dụng dược liệu an toàn vào hoạt động giáo dục phù hợp trong nhà trường.

c) Kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai lệch, quảng cáo quá mức, lợi dụng YHCT để trục lợi; tôn vinh tập thể, cá nhân có đóng góp.

9. Thanh tra, kiểm tra và giám sát

a) Thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề, chất lượng dịch vụ, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền; xử lý nghiêm vi phạm, hành nghề trái phép, hàng giả, hàng kém chất lượng.

b) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo, kinh doanh, lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu, kể cả trên môi trường mạng.

c) Áp dụng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá, giám sát thực hiện Chiến lược do Bộ Y tế ban hành; định kỳ rà soát, cập nhật Kế hoạch.

10. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND và Kế hoạch số 316/KH-UBND. Đối với nội dung, chỉ tiêu của Kế hoạch số 79/KH-UBND được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1893/QĐ-TTg (đã được thay thế bởi Quyết định số 1976/QĐ-TTg), Sở Y tế chủ trì rà soát, tham mưu điều chỉnh, tích hợp vào Kế hoạch này theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1976/QĐ-TTg; trường hợp có nội dung khác nhau thì thực hiện theo Kế hoạch này.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ: ngân sách địa phương theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm, pháp luật về đầu tư công; ngân sách trung ương (nếu có); Quỹ bảo hiểm y tế; kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập; viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn hợp pháp khác.

2. Ưu tiên ngân sách tỉnh cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ về YHCT, điều tra, bảo tồn tri thức YHCT, đào tạo nhân lực chất lượng cao và đầu tư cho 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền.

4. Đối với các nhiệm vụ đầu tư (mở rộng quy mô giường bệnh, đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, trung tâm bảo tàng, bảo tồn tri thức YHCT), Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính rà soát, đề xuất đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo thứ tự ưu tiên; nhiệm vụ chưa được bố trí vốn thì đề xuất điều chỉnh lộ trình tại kỳ sơ kết năm 2028.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục Quyết định số 1976/QĐ-TTg (điều tra, sưu tầm tri thức YHCT; Đề án trung tâm bảo tàng, bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT tại tỉnh Hưng Yên).

c) Chỉ đạo Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên, Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực YHCT hằng năm.

d) Chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội theo dõi chỉ tiêu chi trả bảo hiểm y tế cho YHCT; tổng hợp kiến nghị Bộ Y tế về chính sách, phạm vi thanh toán.

đ) Chủ trì thanh tra, kiểm tra hành nghề y, dược cổ truyền; chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền; quản lý quảng cáo thuộc lĩnh vực y tế; chỉ đạo Trung tâm Kiểm nghiệm nâng cao năng lực kiểm nghiệm dược liệu, thuốc cổ truyền.

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2031 - 2035 để cụ thể hóa mục tiêu đến năm 2035.

f) Chỉ đạo Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên, Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên: Xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị; chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Kế hoạch số 79/KH-UBND và Kế hoạch số 316/KH-UBND, trọng tâm là nâng cao năng lực bệnh viện đạt hạng I, từng bước đạt cấp chuyên sâu về YHCT; các đề án phát triển trung tâm trực thuộc; nghiên cứu, chuẩn hóa bài thuốc; thực hiện chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật YHCT cho tuyến dưới. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

2. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên, vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm từ ngân sách địa phương; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp; hướng dẫn thủ tục thu hút đầu tư, hợp tác công tư trong lĩnh vực YHCT, dược liệu.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong lĩnh vực YHCT; chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định hiện hành.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp Sở Y tế và các địa phương thực hiện nội dung về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì đặt hàng, ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về YHCT; hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ; hướng dẫn tiếp cận Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; phối hợp Sở Y tế triển khai chuyển đổi số, số hóa tri thức YHCT.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì rà soát, quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt GACP; điều tra, bảo tồn nguồn gen dược liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; chủ trì phát triển sản phẩm OCOP từ dược liệu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hình thành vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn.

7. Sở Công Thương: Chủ trì xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư công nghiệp chế biến dược liệu, sản xuất thuốc cổ truyền; phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm YHCT; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường phòng, chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại đối với dược liệu, thuốc cổ truyền.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, di sản YHCT; phối hợp xây dựng Đề án trung tâm bảo tàng, bảo tồn tri thức YHCT; chủ trì phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch YHCT; quản lý hoạt động quảng cáo, chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền về Chiến lược.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp Sở Y tế đưa nội dung giáo dục về giá trị YHCT, cây thuốc, sử dụng dược liệu an toàn vào hoạt động giáo dục phù hợp; phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhân lực y dược cổ truyền.

10. Công an tỉnh

Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực YHCT, nhất là sản xuất, buôn bán dược liệu, thuốc cổ truyền giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu lĩnh vực YHCT;

kiểm soát, xác thực thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm YHCT trên môi trường mạng.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp Sở Y tế thanh toán đầy đủ, kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh YHCT thuộc phạm vi chi trả của Quỹ bảo hiểm y tế; cung cấp số liệu chi trả phục vụ theo dõi chỉ tiêu của Kế hoạch.

12. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về YHCT, các mô hình, tấm gương điển hình trong bảo tồn, phát triển YHCT của tỉnh.

13. Hội Đông y tỉnh: Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội gắn với nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Kế hoạch số 316/KH-UBND; phối hợp với Sở Y tế trong sưu tầm, kế thừa bài thuốc gia truyền, điều tra, số hóa và bảo tồn tri thức YHCT của tỉnh; thường xuyên thông tin, báo cáo kết quả hoạt động về Sở Y tế.

14. Ủy ban nhân dân xã, phường

Xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương; chỉ đạo trạm y tế triển khai dịch vụ YHCT, mô hình chăm sóc sức khỏe không dùng thuốc; chịu trách nhiệm phát hiện, xử lý các cơ sở hành nghề y, dược cổ truyền không có giấy phép trên địa bàn; phối hợp với Sở Y tế quản lý các cơ sở đã được cấp phép; phối hợp phát triển vùng trồng dược liệu, làng nghề; bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

15. Chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05/12 hằng năm; Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/12 và Bộ Y tế trước ngày 15/12 theo quy định tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên; Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên;
- Lưu: VT, KGVXTh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN NỀN Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Phổ biến, quán triệt Quyết định số 1976/QĐ-TTg và Kế hoạch này	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hội nghị, văn bản phổ biến	Quý IV/2026 - Quý I/2027
2	Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh	Sở Y tế	Kế hoạch được ban hành	Quý I/2027
3	Rà soát văn bản; nghiên cứu, trình HĐND tỉnh chính sách đặc thù về nhân lực YHCT, vùng trồng dược liệu, xã hội hóa	Sở Y tế	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo rà soát; Nghị quyết HĐND tỉnh	2027 - 2028
4	Góp ý dự án Luật Y học cổ truyền và văn bản hướng dẫn	Sở Y tế	02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, Hội Đông y tỉnh	Văn bản góp ý	Theo yêu cầu của Bộ Y tế (2027 - 2028)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
5	Theo dõi chỉ tiêu chi trả BHYT cho YHCT (gấp 02 lần năm 2025); kiến nghị mở rộng phạm vi thanh toán	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội khu vực, các cơ sở KCB	Báo cáo hằng năm	Hằng năm đến 2030
6	Kiện toàn bộ phận quản lý nhà nước về YHCT tại cấp xã	UBND xã, phường	Sở Nội vụ	Bộ máy, nhân lực được bố trí	2027
7	Triển khai Đề án nâng hạng I (theo KH 79) và lộ trình mở rộng quy mô giường bệnh, đạt cấp chuyên sâu về YHCT	Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên; Bệnh viện YHCT Hưng Yên (chủ trì tham mưu)	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng	Hạng I, 500/400 giường (2030); 600/450 giường, ≥01 bệnh viện cấp chuyên sâu (2035)	2026 - 2035
8	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của 02 bệnh viện tại KH 79 và KH 316: Đề án Trung tâm nghiên cứu và sản xuất dược cổ truyền (Bệnh viện Lão khoa – YHCT tỉnh Hưng Yên); Đề án Trung tâm phát triển dịch vụ du lịch YHCT (Bệnh viện YHCT Hưng Yên); ít nhất 02 mô hình điểm chăm sóc người cao tuổi kết hợp YHCT, VLTL, PHCN	Bệnh viện Lão khoa - YHCT tỉnh Hưng Yên; Bệnh viện YHCT Hưng Yên (chủ trì tham mưu)	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 Đề án được phê duyệt; mô hình điểm được triển khai	Đề án: 2026 - 2027; mô hình điểm: năm 2027

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
9	Tích hợp YHCT tại khoa lão khoa bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh; chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật YHCT	Sở Y tế (02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh chủ trì tham mưu)	các bệnh viện đa khoa	100% khoa lão khoa tích hợp YHCT	2027 - 2030
10	Rà soát, điều chuyển bác sĩ YHCT bảo đảm 104/104 trạm y tế xã, phường có bác sĩ YHCT, đủ năng lực cung ứng dịch vụ YHCT	Sở Y tế (rà soát, đề xuất phương án); UBND xã, phường (bố trí, tuyển dụng theo thẩm quyền)	Sở Nội vụ	100% trạm y tế có bác sĩ YHCT	2026 - 2027, duy trì đến 2030
11	Hình thành vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn có hệ thống sơ chế, chế biến (Phụ lục QĐ 1976, STT 5)	UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu)	Sở Y tế, Sở Công Thương, doanh nghiệp, UBND xã, phường	≥01 vùng trồng đạt GACP	Tháng 12/2030
12	Cơ sở dữ liệu vùng trồng, mã định danh, truy xuất nguồn gốc dược liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ sở dữ liệu được vận hành	2027 - 2030
13	Đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về YHCT	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, Hội Đông y tỉnh	Số nhiệm vụ tăng ≥15%	Hằng năm
14	Số hóa tri thức YHCT, kết nối CSDL quốc gia; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (tích hợp nhiệm vụ số 11 KH 316)	Sở Y tế (02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh chủ trì tham mưu)	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Đông y tỉnh	≥70% tri thức đã xác minh được số hóa	Sau khi có kết quả điều tra (2029 - 2030); bệnh án điện tử: 2026 - 2027

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
15	Điều tra, khảo sát, thống kê, sưu tầm, đánh giá toàn diện tri thức YHCT trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh (Sở Y tế tham mưu, 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh chủ trì tham mưu)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Đông y tỉnh, 02 bệnh viện YHCT, UBND xã, phường	Kết quả điều tra được công bố	Hoàn thành điều tra năm 2028; công bố trước 12/2030
16	Xây dựng Đề án thành lập trung tâm bảo tàng, bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT tại tỉnh Hưng Yên	UBND tỉnh (Sở Y tế tham mưu, 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh chủ trì tham mưu)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, 02 bệnh viện YHCT, Hội Đông y tỉnh	Đề án được phê duyệt	2027 - 12/2030
17	Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, triển khai Chương trình bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức YHCT	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Đông y tỉnh, 02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh	Văn bản tham gia, đề xuất nội dung của tỉnh; tổ chức thực hiện khi Chương trình được phê duyệt	Theo yêu cầu của Bộ VHTTDL (trước 12/2028)
18	Nghiên cứu, chuẩn hóa bài thuốc, phương pháp điều trị của tỉnh (tích hợp nhiệm vụ số 12 KH 316)	02 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh (chủ trì tham mưu Sở Y tế)	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Đông y tỉnh	≥05 bài thuốc/phương pháp được chuẩn hóa, ứng dụng	2026 - 2030
19	Phát triển sản phẩm OCOP, thương hiệu dược liệu đặc trưng của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường	≥03 sản phẩm OCOP 4 sao; ≥01 sản phẩm đề xuất Thương hiệu quốc gia	2027 - 2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
20	Xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; thu hút đầu tư công nghiệp dược liệu (tích hợp nhiệm vụ số 10 KH 316)	Sở Công Thương	Sở Y tế, Sở Tài chính, doanh nghiệp	Sản phẩm lên sàn TMĐT; dự án được thu hút	2027 - 2030
21	Phát triển dòng sản phẩm, dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe bằng YHCT; Lễ hội thuốc gắn kỷ niệm Hải Thượng Lãn Ông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, Bệnh viện YHCT Hưng Yên, UBND xã, phường	≥01 dòng sản phẩm du lịch YHCT	2027 - 2030
22	Đào tạo nhân lực YHCT (sau đại học, đào tạo liên tục, đào tạo chuyên sâu cho bác sĩ trạm y tế)	Sở Y tế;	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, cơ sở đào tạo	≥05 BS sau đại học/năm; ≥30% BS YHCT trạm y tế đạt CKI trở lên (2035)	Hằng năm
23	Đưa nội dung giáo dục về YHCT, cây thuốc vào hoạt động giáo dục phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế	Nội dung được lồng ghép	2027 - 2030
24	Kiểm tra hành nghề, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền; chống hàng giả	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Công Thương, UBND xã, phường	Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm	Thường xuyên
25	Kiểm soát quảng cáo thuốc cổ truyền, dược liệu, kể cả trên môi trường mạng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, Công an tỉnh	Vi phạm được phát hiện, xử lý	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
26	Áp dụng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá Chiến lược theo biểu mẫu của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Hệ thống theo dõi được vận hành	Sau khi Bộ Y tế ban hành (dự kiến 12/2027)
27	Tổng hợp báo cáo; sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế	Trước 10/12 hằng năm; sơ kết 2028, tổng kết 2030